|  |  |
| --- | --- |
| **vietcuongltt@gmail.com**  **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN**  **ĐỀ SỐ 1**    (Đề kiểm tra gồm 02 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Duyệt lần 2: Đề KHÔNG ĐẠT. Lí do: Phần Đọc – Hiểu: Ngữ liệu có trong sách Chân trời sáng tạo.**

**Phần I: Đọc – hiểu (6 điểm)**

***Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***

**BỐ CỦA XI-MÔNG (trích)**

Trời ấm áp vô cùng, dễ chịu vô cùng. Ánh mặt trời êm đềm sưởi ấm bãi cỏ. Nước lấp lánh như gương. Và Xi-mông có những giây phút khoan khoái, có cái cảm giác uể oải thường thấy sau khi khóc, em rất thèm được nằm ngủ ở đây, trên mặt cỏ, dưới nắng ấm.

[...] Em nghĩ đến nhà, rồi nghĩ đến mẹ, và thấy buồn vô cùng, em lại khóc... Em chẳng nghĩ ngợi gì nữa, chẳng nhìn thấy gì quanh em nữa mà chỉ khóc hoài.

Bỗng một bàn tay chắc nịch đặt lên vai em và một giọng nói ồm ồm hỏi em: “Có điều gì làm cháu buồn phiền đến thế, cháu ơi?”.

Xi-mông quay lại. Một bác công nhân cao lớn, râu tóc đen, quăn, đang nhìn em với vẻ nhân hậu. Em trả lời, mắt đẫm lệ, giọng nghẹn ngào:

- Chúng nó đánh cháu… vì… cháu … cháu… không có bố… không có bố.

- Sao thế? – Bác ta mỉm cười bảo – Ai mà chẳng có bố.

Em bé nói tiếp một cách khó khăn, giữa những tiếng nấc buồn tủi:

- Cháu… cháu không có bố.

Bác công nhân bỗng nghiêm lại; bác nhận ra thằng bé con nhà chị Blăng-sốt, và tuy mới đến vùng này, bác cũng đã mong manh biết chuyện của chị.

- Thôi nào, - Bác nói – đừng buồn nữa, cháu ơi, và về nhà mẹ cháu với bác đi. Người ta sẽ cho cháu… một ông bố.

Hai bác cháu lên đường. Người lớn dắt tay đứa bé, và bác lại mỉm cười, vì bác chẳng khó chịu khi được đến gặp chị Blăng-sốt, nghe đồn chị là một trong những cô gái đẹp nhất vùng […]

Họ đến trước một ngôi nhà nhỏ, quét vôi trắng, hết sức sạch sẽ.

- Đây rồi. – Đứa trẻ nói, và em gọi to – Mẹ ơi!

**Một thiếu phụ xuất hiện, bác công nhân bỗng tắt nụ cười, vì bác hiểu ra ngay là không bỡn cợt được với một cô gái cao lớn, xanh xao, đứng nghiêm nghị trước cửa nhà mình, như muốn cấm đàn ông bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà nơi chị đã bị một kẻ khác lừa dối. E dè, mũ cầm tay, bác ấp úng:**

**- Đây, thưa chị, tôi dắt về trả cho chị cháu bé bị lạc ở gần bờ sông.**

Nhưng Xi-mông nhảy lên ôm lấy cổ mẹ, lại òa khóc và bảo:

- Không, mẹ ơi, con đã muốn nhảy xuống sông cho chết đuối, vì chúng nó đánh con… đánh con… tại con không có bố.

Đôi má thiếu phụ đỏ bừng và tê tái đến tận xương tủy, chị ôm con hôn lấy hôn để, trong khi nước mắt lã chã tuôi rơi. Người đàn ông xúc động vẫn đứng đó, không biết bỏ đi thế nào cho phải. Nhưng Xi-mông bỗng chạy đến bên bác và nói:

- Bác có muốn làm bố cháu không?

Im lặng như tờ. Chị Blăng-sốt hổ thẹn, lặng ngắt và quằn quại, dựa vào tường, hai tay ôm ngực. Thấy người ta không trả lời mình, em bé lại nói:

- Nếu bác không muốn, cháu sẽ quay trở ra nhảy xuống sông cho chết đuối.

Bác công nhân cười đáp coi như chuyện đùa:

- Có chứ, bác muốn chứ.

- Thế bác tên là gì? – Em bé liền hỏi – Để cháu trả lời chúng nó khi chúng nó muốn biết tên bác.

- Phi-líp. – Người đàn ông đáp.

Xi-mông im lặng một giây, để ghi nhớ cái tên ấy trong óc, rồi hết cả buồn, em vươn hai cánh tay và nói:

- Thế nhé! Bác Phi-líp, bác là bố cháu.

Bác công nhân nhấc bổng em lên, đột ngột hôn vào hai má em, rồi sải từng bước dài, bỏ đi rất nhanh.

Ngày hôm sau, khi em bé đến trường, một tiếng cười ác ý đón em. Và lúc tan học, khi thằng kia lại muốn trêu chọc, Xi-mông quát vào mặt nó những lời này, như ném một hòn đá: “Bố tao ấy à, bố tao tên là Phi-líp”…

(Guy-đơ Mô-pa-xăng\*, Bố của Xi-mông, Lê Hồng Sâm dịch)

**Chú thích:**

*\*Guy đơ Mô-pa-xăng (1850-1893) là nhà văn Pháp. Ông sáng tác khối lượng tác phẩm lớn gồm một số tiểu thuyết như”Một cuộc đời” (1883), “Ông bạn đẹp”(1885,...) và đặc biệt là hơn ba trăm truyện ngắn. Các tác phẩm của ông phản ánh sâu sắc nhiểu phương diện của xã hôị Pháp nửa cuối thế kỷ XIX.*

*Văn bản “Bố của Xi- mông” trích từ truyện ngắn cùng tên. Chị Blăng-sốt trong truyện bị một người đàn ông lừa dối, sinh ra Xi-mông. Vì vậy, Xi- mông trở thành một đứa trẻ không có bố dưới con mắt mọi người. Truyện bắt đầu khi Xi-mông khoảng bảy, tám tuổi, lần đầu tiên đến trường bị đám học trò chế diễu. Em buồn bực, lang thang ra bờ sông, chỉ muốn chết cho xong. Đoạn trích kể những sự việc tiếp theo.*

**Câu 1 (1 điểm)**Chỉ ra phương thức biểu đạt chính, ngôi kể và tác dụng của ngôi kể trong văn bản trên.

**Câu 2** **(1 điểm)** Văn bản trên có cốt truyện đơn tuyến hay đa tuyến? Nêu chủ đề của văn bản trên.

**Câu 3 (1 điểm)** Chỉ ra thán từ có trong đoạn văn in đậm và nêu tác dụng của thán từ đó.

**Câu 4** **(1 điểm)** Qua truyện “Bố của Xi-mông”, tác giả gửi đến bạn đọc những thông điệp gì?

**Câu 5. (2 điểm)** Xi-mông là một cậu bé hồn nhiên, đáng yêu nhưng cũng rất tội nghiệp. Viết đoạn văn khoảng 10 câu theo lối quy nạp để ***phân tích nhân vật chú bé Xi-mông trong văn bản***.

**Phần II: Viết (4 điểm)**

Tình yêu thương có ý nghĩa lớn lao và vô cùng thiêng liêng. Nó có sức mạnh chữa lành cả tâm hồn lẫn thể chất.

Bằng hiểu biết và trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 1 trang giấy thi bày tỏ ***suy nghĩ của em về tình yêu thương trong cuộc sống.***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN**  **ĐỀ SỐ 2**    (Đề kiểm tra gồm 02 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần I: Đọc – hiểu (6 điểm)**

***Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***

**BUỔI HỌC CUỐI CÙNG (trích)**

*Buổi sáng hôm ấy, đã quá trễ giờ đến lớp, tôi rất sợ bị quở mắng, càng sợ vì thầy Ha-men đã dặn trước rằng thầy sẽ hỏi bài chúng tôi về các phân từ (1) mà tôi chẳng thuộc lấy một chữ. Tôi thoáng nghĩ hay là trốn học và rong chơi ngoài đồng nội.*

*[…] Nghe thấy sáo hót ven rừng và trên cánh đồng Ríp-pe, sau xưởng cưa, lính Phổ đang tập. Tất cả những cái đó cám dỗ tôi hơn là quy tắc về phân từ; nhưng tôi cưỡng lại được, và ba chân bốn cẳng chạy đến trường.*

*Khi qua trước trụ sở xã, tôi thấy có nhiều người đứng trước bảng dán cáo thị(2) có lưới che. Từ hai năm nay, chính từ chỗ ấy, lan đến chúng tôi mọi tin chẳng lành, những cuộc thất trận, những vụ trưng thu(3), những mệnh lệnh của ban chỉ huy Đức; và tôi nghĩ mà không dừng chân: “Lại có chuyện gì nữa đây?”.*

*Bác phó rèn Oát-stơ đang đọc cáo thị cùng cậu học việc thấy tôi chạy qua liền lớn tiếng bảo:*

*- Đừng vội vã thế cháu ơi, đến trường lúc nào cũng vẫn còn là sớm!*

*Tôi tưởng bác chế nhạo tôi và tôi hổn hển thở dốc, bước vào khoảng sân nhỏ nhà thầy Ha-men.*

*Thông thường, bắt đầu buổi học, tiếng ồn ào như vỡ chợ vang ra tận ngoài phố,[…].Tôi định nhân lúc ồn ào, hỗn độn ấy lẻn vào chỗ ngồi để không ai trông thấy; nhưng đúng ngày hôm đó, mọi sự đều bình lặng y như một buổi sáng chủ nhật. Qua cửa sổ mở, tôi thấy các bạn đã ngồi vào chỗ, và thầy Ha-men đi đi lại lại với cây thước sắt khủng khiếp kẹp dưới nách. Phải mở cửa đi vào giữa sự lặng ngắt đó, các bạn tưởng tượng xem tôi đỏ mặt tía tai và sợ đến chừng nào!*

*Thế mà không. Thầy Ha-men nhìn tôi chẳng giận dữ và bảo tôi thật dịu dàng:*

*- Phrăng, vào chỗ nhanh lên con; lớp sắp bắt đầu học mà vắng mặt con.*

*Tôi bước qua ghế dài và ngồi ngay xuống trước bàn mình. Chỉ đến lúc ấy, đã hơi hoàn hồn, tôi mới nhận ra thầy giáo chúng tôi mặc chiếc áo rơ-đanh-gốt(4) màu xanh lục, diềm lá sen gấp nếp mịn và đội cái mũ tròn bằng lụa đen thêu mà thầy chỉ dùng vào những hôm có thanh tra hoặc phát phần thưởng. Ngoài ra, lớp học có cái gì đó khác thường và trang trọng. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả, là trông thấy ở phía cuối lớp, trên những hàng ghế thường bỏ trống, dân làng ngồi lặng lẽ giống như chúng tôi, cụ già Hô-de, trước đây là xã trưởng với cái mũ ba sừng, bác phát thư trước đây, và nhiều người khác nữa.*

*Ai nấy đều có vẻ buồn rầu; và cụ Hô-de mang theo quyển tập đánh vần cũ đã sờn mép để mở rộng trên lòng, cặp kính lớn đặt ngang trang sách.*

*Tôi còn đang ngạc nhiên về tất cả những điều đó thì thầy Ha-men đã bước lên bục, rồi vẫn với giọng dịu dàng và trang trọng như lúc tôi mới vào, thầy nói với chúng tôi:*

***- Các con ơi, đây là lần cuối cùng thầy dạy các con. Lệnh từ Béc-lin là từ nay chỉ dạy tiếng Đức ở các trường vùng An-dát và Lo-ren… Thầy giáo mới ngày mai sẽ đến. Hôm nay là bài học Pháp văn cuối cùng của các con. Thầy mong các con hết sức chú ý.***

***Mấy lời đó làm tôi choáng váng. A! Quân khốn nạn, thì ra đó là điều chúng vừa niêm yết ở trụ sở xã.***

*Bài học Pháp văn cuối cùng của tôi!...*

*Mà tôi thì mới biết viết tập toạng! Vậy là sẽ chẳng bao giờ được học nữa ư, phải dừng ở đó ư!... Giờ đây tôi tự giận mình biết mấy về thời gian bỏ phí, về những buổi trốn học đi bắt tổ chim hoặc trượt trên hồ. Những cuốn sách vừa nãy tôi còn thấy chán ngán đến thế, mang nặng đến thế, quyển ngữ pháp, quyển thánh sử của tôi giờ đây dường như những người bạn cố tri(5) mà tôi sẽ rất đau lòng phải giã từ. Cũng giống như thầy Ha-men. Cứ nghĩ thầy sắp ra đi và tôi không còn được gặp thầy nữa, là tôi quên cả những lúc thầy phạt, thầy vụt thước kẻ….*

(An-phông-xơ Đô-đê \*, Buổi học cuối cùng \*\*, Trần Việt – Anh Vũ dịch)

*\*An-phông-xơ Đô-đê (1840-1897) là nhà văn Pháp. Tác giả của nhiều tập truyện ngắn nổi tiếng.*

*\*\* Văn bản “Buổi học cuối cùng” lấy bói cảnh từ một biến cố lịch sử: sau cuộc chiến tranh Pháp – Phổ năm 1870 – 1871, nước Pháp thua trận, hai vùng An-dát và Lo-ren giáp biên giới với Phổ bị nhập vào nước Phổ. Phổ là tên một nước chuyên chế trong lãnh thổ nước Đức trước đây. Cho nên các trường học ở hai vùng này bị buộc học bằng tiếng Đức. Truyện viết về buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở một làng thuộc vùng An-dát.*

***(1) Phân từ: một hình thức biến đổi của động từ trong tiếng Pháp.***

***(2) Cáo thị: thông cáo của chính quyền dán nơi công cộng.***

***(3) Trưng thu: (chính quyền) buộc tư nhân hoặc tập thể phải giao tài sản của mình cho nhà nước.***

***(4) Rơ-đanh-gốt: một kiểu áo lễ phục, cài chéo.***

***(5) Cố tri: người bạn quen biết từ lâu.***

**Câu 1 (1 điểm)**Chỉ ra phương thức biểu đạt chính, ngôi kể và tác dụng của ngôi kể trong văn bản trên.

**Câu 2** **(1 điểm)** Văn bản trên có cốt truyện đơn tuyến hay đa tuyến? Nêu chủ đề của đoạn trích trên.

**Câu 3 (1 điểm)** Chỉ ra thán từ có trong đoạn văn in đậm và nêu tác dụng của thán từ đó.

**Câu 4** **(1 điểm)** Qua văn bản “Buổi học cuối cùng”, tác giả gửi đến bạn đọc những thông điệp gì?

**Câu 5. (2 điểm)** Phrăng là một cậu bé ham chơi, lười nhác nhưng rất yêu mến và trân trọng tiếng Pháp. Viết đoạn văn khoảng 10 câu theo lối diễn dịch để ***phân tích nhân vật chú bé Phrăng trong văn bản***.

**Phần II: Viết (4 điểm)**

Tuổi trẻ là thế hệ tương lai của đất nước, là những người sẽ kế bước cha anh gánh vác nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bởi vậy tuổi trẻ cần phải sống có lí tưởng.

Bằng hiểu biết và trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 1 trang giấy thi bày tỏ ***suy nghĩ của em về vai trò của lí tưởng sống trong thanh thiếu niên hiện nay.***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN**  **ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **PHẦN 1**  **Câu 1** | * Phương thức biểu đạt chính: Tự sự * Ngôi kể: thứ 3 * Tác dụng: Khiến cho câu chuyện được kể một cách linh hoạt, tự do; câu chuyện trở nên khách quan, sinh động, hấp dẫn. | 0,25  0,25  0,5 |
| **Câu 2** | * Cốt truyện đơn tuyến * Chủ đề: Ca ngợi tình yêu thương. | 0,5  0,5 |
| **Câu 3** | * Thán từ: *Đây*   -> Thán từ gọi đáp, gây chú ý.  - Thán từ: *Thưa chị*  -> Thán từ gọi đáp, biểu thị sự tôn trọng. | 0,5  0,5 |
| **Câu 4** | * Có thể rút ra một số thông điệp sau: * Ai cũng có thể mắc sai lầm, nếu có thể, hãy cảm thông với những lỗi lầm đó * Ai cũng có quyền được sống trong yêu thương và hạnh phúc, nhất là những đứa trẻ. * Hãy mở lòng để chia sẻ, bảo vệ những con người yếu thế, chịu nhiều thiệt thòi. * Hãy yêu thương bè bạn, yêu thương con người. * ………………………………………………….. * *Lưu ý: Mỗi thông điệp hợp lí được 0,5 điểm* |  |
| **Câu 5** | * **Hình thức:** đủ số câu, đúng chính tả, diễn đạt lưu loát, đúng hình thức đoạn văn quy nạp. | **0,5** |
| * **Nội dung: (1,5 điểm)** * **Xi-mông là cậu bé có hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp:**   + Mẹ em vì lầm lỡ mà sinh ra em, em không có bố, sống với mẹ trong một căn nhà nhỏ.  + Em bị bạn bè trêu chọc, chế giễu, thậm chí đánh em vì em không có bố.   * Mẹ là chỗ dựa, là tình yêu thương duy nhất em có được -> **em cũng rất yêu thương mẹ.** (Em nhảy lên ôm lấy cổ mẹ….). * **Xi-mông là cậu bé hồn nhiên, đáng yêu:**   + Dù rất đau khổ khi bị bạn bè chế giễu nhưng em lập tức có thể quên đi cảm giác ấy khi chìm đắm trong bầu không khí dễ chịu, cảnh sắc thiên nhiên trong lành. Nhưng cũng không mất nhiều thời gian, em lại trở về với tâm trạng buồn bã và lại muốn tự tử. (Dẫn chứng)  + Em biết nghe lời khuyên của người lớn. (Dẫn chứng)  + Hồn nhiên nhận bác Phi-lip là cha ngay cả khi chưa biết tên bác.  + Em cảm thấy hạnh phúc ngập tràn và tự tin, yêu đời khi nhận bác Phi-lip là cha. Em như có thêm sức mạnh để đương đầu với những lời chế giễu, trêu chọc từ đám bạn. (Dẫn chứng).   * Nghệ thuật: cốt truyện đơn tuyến, tình huống truyện đơn giản, ngôi kể thứ 3 linh hoạt, khách quan cùng nghệ thuật miêu tả tâm lí trẻ thơ đặc sắc… * Xi-mông là một cậu bé hồn nhiên, đáng yêu nhưng đáng thương, tội nghiệp. * *Lưu ý: GV chấm cần linh hoạt, ghi nhận ý kiến và sự sáng tạo từ HS…* | 0,5  0,25  0,5  0,25 |
| **Phần II**  **VIẾT** | * Hình thức: * Bài văn nghị luận xã hội khoảng 1 trang giấy thi, có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. * Đúng chính tả, diễn đạt lưu loát… | 0,5 |
| * Nội dung: * Xác định đúng yêu cầu của đề: trình bày suy nghĩ của em về giá trị của tình yêu thương trong cuộc sống. * *Viết bài văn nghị luận:*   HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:   1. **Mở bài:**   Nêu vấn đề nghị luận: *Tình yêu thương có ý nghĩa lớn lao trong cuộc sống.*   1. **Thân bài:**  * Giải thích: thế nào là tình yêu thương? * Nghị luận: Tại sao tình yêu thương, sự sẻ chia lại có ý nghĩa lớn lao? * Biểu hiện – dẫn chứng: trong văn học, trong cuộc sống với những tấm gương tiêu biểu. * Lật ngược vấn đề: suy nghĩ của em về những trường hợp sống ích kỉ, vô cảm, khô héo tình yêu thương hoặc không coi trọng tình yêu thương. * Liên hệ bản thân + bài học em cần rút ra: Em cần làm gì để tình yêu thương luôn được lan tỏa trong cuộc sống?  1. **Kết bài:**   + Khẳng định lại giá trị của tình yêu thương, sự sẻ chia.  + Đưa ra thông điệp. | 0,5  2,5  0,5 |
| *GV có thể linh hoạt trong việc đánh giá điểm; khuyến khích sự sáng tạo của học sinh* | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN**  **ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **PHẦN 1**  **Câu 1** | * Phương thức biểu đạt chính: Tự sự * Ngôi kể: thứ 1 * Tác dụng: Khiến cho câu chuyện được kể một cách chân thực, đáng tin cậy hơn; giúp nhân vật bộc lộ được tâm trạng, tình cảm dễ hơn. | 0,25  0,25  0,5 |
| **Câu 2** | * Cốt truyện đơn tuyến * Chủ đề: Ca ngợi tình yêu tiếng nói dân tộc (lòng yêu nước). | 0,5  0,5 |
| **Câu 3** | * Thán từ: *Các con ơi*   -> Thán từ gọi đáp, gây chú ý.  - Thán từ: *A*  -> Bộc lộ cảm xúc: thái độ phẫn nộ, căm tức... | 0,5  0,5 |
| **Câu 4** | * HS có thể có nhiều cách cảm nhận. Một số thông điệp có thể rút ra như sau: * Đừng ham chơi, lười biếng, uổng phí thời gian vì bạn sẽ không biết ngày mai những gì có thể đến với bạn. * Một dân tộc nô lệ có thể sẽ mất đi cả tiếng nói của dân tộc mình. * Tiếng mẹ đẻ là thiêng liêng, cao quý; là sức mạnh của dân tộc. * Hãy yêu mến, trân trọng, giữ gìn, phát huy tiếng nói của dân tộc mình.   \* Lưu ý: Mỗi thông điệp hợp lí được 0,5 điểm | 1.0 |
| **Câu 5** | * **Hình thức:** đủ số câu, đúng chính tả, diễn đạt lưu loát, đúng hình thức đoạn văn diễn dịch. | **0,5** |
| * **Nội dung: (1,5 điểm)** * **Phrăng là một cậu bé ham chơi, lười nhác nhưng rất yêu mến và trân trọng tiếng Pháp.** * **Phrăng là cậu bé ham chơi, lười nhác:**   + Đi học muộn, không học thuộc bài “chẳng thuộc lấy một chữ”. Đối với Phrăng những cuốn sách thướng rất “chán ngán”…  + Tiếng sáo hót ven rừng, thiên nhiên trong trẻo thu hút cậu bé hơn là đến trường… “cám dỗ tôi hơn là các quy tắc về phân từ”… -> định trốn học và rong chơi ngoài đồng nội.  + Đã từng có những “thời gian bỏ phí”, có những buổi “trốn học đi bắt tổ chim hoặc trượt trên hồ”.   * **Phrăng yêu mến, trân trọng tiếng Pháp:**   + Khi biết đây là buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp – tiếng mẹ đẻ của cậu cũng như cả vùng An-dát, Phrăng cảm thấy “tự giận mình biết mấy” về những thời gian bỏ phí, về những buổi trốn học.  + Coi quyển ngữ pháp, quyển thánh sử như những người bạn cố tri -> rất đau khổ phải giã từ.  + Nghệ thuật: cốt truyện đơn tuyến, tình huống truyện độc đáo, ngôi kể thứ nhất chân thực, cảm động cùng nghệ thuật miêu tả tâm lí trẻ thơ đặc sắc…   * *Lưu ý: GV chấm cần linh hoạt, ghi nhận ý kiến và sự sáng tạo từ HS…* | 0,75  0,5  0,25 |
| **Phần II**  **VIẾT** | * Hình thức: * Bài văn nghị luận xã hội khoảng 1 trang giấy thi, có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. * Đúng chính tả, diễn đạt lưu loát… | 0,5 |
| * Nội dung: * Xác định đúng yêu cầu của đề: trình bày suy nghĩ của em về giá trị của tình yêu thương trong cuộc sống. * *Viết bài văn nghị luận:*   HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:   1. **Mở bài:**   Nêu vấn đề nghị luận: *Lí tưởng sống trong thanh, thiếu niên hiện nay có một ý nghĩa lớn lao.*   1. **Thân bài:**  * Giải thích: thế nào là lí tưởng sống? * Nghị luận: Tại sao lí tưởng sống của thanh, thiếu niên hiện nay lại có ý nghĩa lớn lao? * Biểu hiện – dẫn chứng: trong văn học, trong lịch sử và trong cuộc sống hiện nay với những tấm gương tiêu biểu. * Lật ngược vấn đề: suy nghĩ của em về những trường hợp sống không có lí tưởng, sống dựa dẫm, nhạt nhòa, thiếu niềm tin và định hướng ở tương lai. * Liên hệ bản thân + bài học em cần rút ra: Em cần làm gì để hình thành, nuôi dưỡng và phát huy lí tưởng sống của bản thân?  1. **Kết bài:**   + Khẳng định lại giá trị của lí tưởng sống của thanh, thiếu niên hiện nay.  + Đưa ra thông điệp. | 0,5  2,5  0,5 |
| *GV có thể linh hoạt trong việc đánh giá điểm; khuyến khích sự sáng tạo của học sinh* | | |